

MỘT SỐ BIỆN PHÁP TẠO ĐỘNG LỰC HỌC TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN

 NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG*

Ngày nhận: 15/11/2019

Ngày phản biện: 28/11/2019

Ngày duyệt đăng: 25/12/2019

Tóm tắt: Học ngoại ngữ nói chung và học tiếng Anh nói riêng là quá trình cần rất nhiều nỗ lực và luyện tập. Trong quá trình học tiếng Anh người học sẽ gặp phải nhiều khó khăn như hạn chế về thời gian, thiếu môi trường học ngoại ngữ, Để vượt qua những rào cản này thì ngoài kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ, giảng viên cần giúp sinh viên có động lực và quyết tâm để sinh viên có thể đạt được mục tiêu của việc học tiếng Anh.

Từ khóa: Học tiếng Anh, khó khăn, động lực, sinh viên, giảng viên

SOME SOLUTIONS TO CREATE MOTIVATION IN LEARNING ENGLISH FOR STUDENTS

Abstract: Learning a foreign language in general and learning English in particular is a process that requires a lot of effort and practice. In the process of learning English, learners will face many difficulties such as limited time, the lack of foreign language learning environment, ... To overcome these barriers, apart from knowledge of phonetics, vocabulary, grammar and language skills, teachers need to help students to have motivation and determination in order that the students can achieve the goal of learning English.

Keywords: Learning English, difficulty, motivation, students, lecturers

1. Đặt vấn đề

Ngày 23 tháng 7 năm 2018 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT về Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025. Để triển khai Kế hoạch này, từ năm học 2019 - 2020 một số trường đại học đã tăng số giờ tiếng Anh trong chương trình đào tạo chính khóa nhằm nâng cao chất lượng môn tiếng Anh cho sinh viên hướng đến đạt chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp theo quy định của nhà trường.

Thực hiện chủ trương trên, bộ môn Ngoại ngữ đã tiến hành khảo sát nhu cầu các nhà tuyển dụng tại các công ty sử dụng tiếng Anh trong công việc hàng ngày, khảo sát nhu cầu của sinh viên và tham khảo chương trình, tài liệu giảng dạy và cách thức triển khai chương trình môn Tiếng Anh tại một số trường đại học ở Việt Nam để từ đó để xuất xây dựng chương trình Tiếng Anh toàn khóa cho sinh viên đã được hội đồng nghiệm thu và đưa vào áp dụng từ khóa tuyển sinh 2019. Chương trình gồm 18 tín chỉ, được chia ra thành 6 học phần và đảm bảo cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Anh cơ bản, các chiến thuật và

kỹ năng làm bài thi TOEIC theo yêu cầu chuẩn đầu ra của nhà trường.

Cùng với chương trình mới, các giảng viên tiếng Anh đã nghiên cứu áp dụng một số phương pháp giảng dạy phù hợp và thay đổi hình thức đánh giá để tạo động lực trong học tập, giúp sinh viên đạt kết quả cao.

Tuy nhiên, để sinh viên đạt được kết quả cao môn tiếng Anh ngoài chương trình, giáo trình tài liệu và giảng viên, việc xác định được động cơ học tập, có thái độ học đúng, có phương pháp phù hợp và mục tiêu rõ ràng cụ thể đóng vai trò rất quan trọng. Động lực học tiếng Anh là một trong những yếu tố chính góp phần vào thành công của việc chinh phục ngôn ngữ này.

2. Những yếu tố hạn chế việc học tiếng Anh của sinh viên

Giao tiếp

Khả năng giao tiếp bằng Anh đang là một rào cản lớn của giới sinh viên hiện nay. Các em được

* Trường Đại học Công đoàn

học tiếng Anh từ bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, vào đại học vẫn tiếp tục học và còn học thêm ở các trung tâm. Tuy nhiên, đa số sinh viên không tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh. Một trong những nguyên nhân gây ra sự thiếu tự tin này là chương trình học quá nặng về ngữ pháp, không chú trọng việc luyện phản xạ nghe - nói và giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp với người bản ngữ. Rất nhiều sinh viên nắm chắc ngữ pháp tiếng Anh nhưng lại không thể biến chúng thành công cụ để giao tiếp.

Tâm lý

Trên thực tế, nhiều sinh viên thiếu tự tin trong quá trình học tiếng Anh. Do khả năng phát âm chưa chuẩn xác, tâm lý e ngại khi nói tiếng Anh, sợ mắc lỗi, khả năng phản xạ với tiếng Anh kém dẫn đến trạng thái thiếu tự tin và ngập ngừng khi phải nói tiếng Anh. Dần dần theo thời gian, việc thiếu tự tin và tính chủ động trong giao tiếp sẽ trở thành thói quen xấu, khiến sinh viên có suy nghĩ tiêu cực rằng mình không thể giao tiếp tốt bằng tiếng Anh.

Nhận thức

Nhiều sinh viên chưa thật sự nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh trong thời đại hiện nay và các em học tiếng Anh vì đó là môn học bắt buộc trong chương trình. Qua phỏng vấn và thực tế giảng dạy trên lớp, đa số sinh viên không sắp xếp thời khóa biểu tự rèn luyện các kỹ năng và ôn tập kiến thức môn tiếng Anh hàng ngày, các em chỉ làm bài tập tại lớp hay hoàn thành các bài tập trong sách bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

Môi trường học và thực hành tiếng Anh

Sinh viên thiếu môi trường học tiếng Anh. Ngoài giờ học trên lớp hầu hết sinh viên không sử dụng và luyện tiếng Anh thường xuyên. Đây là một hạn chế rất lớn trong việc học tiếng Anh.

Việc sử dụng phòng LAB hoàn toàn phụ thuộc vào lịch học và phải có giảng viên hướng dẫn khi thực hành trên máy. Thực tế này dẫn đến các phòng học tiếng chỉ được sử dụng rất ít.

Phương pháp đánh giá

Cách thức đánh giá ở một số cơ sở đào tạo hiện nay chưa tạo áp lực và động lực cho sinh viên học và luyện tiếng Anh thường xuyên. Do số sinh viên trong lớp học ngoại ngữ quá đông và thời gian trên lớp không đủ để giảng viên đánh giá cụ thể hiệu quả học của từng sinh viên nên phần lớn giảng viên dùng kết quả các bài kiểm tra điều kiện trên lớp theo lịch trình và dựa vào mức độ tham dự các giờ học để chấm điểm điều kiện và chuyên cần cho sinh viên.

3. Một số biện pháp góp phần tạo động lực học tiếng Anh cho sinh viên hiện nay

3.1. Phát huy tối đa tính năng của phòng học đa năng

Hiện nay nhiều cơ sở đào tạo đã trang bị các phòng học đa năng (phòng LAB) cho việc dạy và học ngoại ngữ. Tuy nhiên, sau một thời gian sử dụng một số máy đã xuống cấp và không được sử dụng thường xuyên liên tục vì phụ thuộc vào lịch học chính khóa. Để phát huy tối đa tác dụng, ngoài những giờ học được bố trí theo lịch nên đưa các phòng LAB này về Trung tâm Thông tin tư liệu và được kết nối mạng để sinh viên học ngoại ngữ cũng như tra cứu tài liệu cho những môn học khác.

- Với các tính năng của phòng LAB, các cơ sở đào tạo có thể đặt hàng các chuyên gia thiết kế một module tự học tích hợp vào chương trình học tiếng Anh chính khóa đồng thời đưa ra yêu cầu mỗi sinh viên cần thực hiện ít nhất 2 giờ tự học tại phòng LAB/ trên điện thoại thông minh mỗi tuần và giảng viên sẽ kiểm soát được thông qua chương trình theo dõi quá trình đăng nhập - học tập tiếng Anh của sinh viên được cài đặt sẵn. Với module tự học này, sinh viên có thể tự lựa chọn các chương trình/ trang web học tiếng Anh lưu trên máy tính tại phòng LAB hoặc trên trang web thư viện của trường và các website liên kết. Với phần mềm cài đặt sẵn hiện nay trên các phòng LAB của nhà trường, sinh viên có thể lựa chọn nâng cao kiến thức ngữ pháp, thực hành các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết một cách riêng lẻ, luyện tập phần ngữ âm hay kết hợp những kiến thức và kỹ năng này vào hoạt động giao tiếp trong các tình huống thường gặp trong cuộc sống. Sinh viên có thể tự tìm hiểu và sử dụng nhiều chương trình học tiếng Anh hay trò chơi trên nền tảng máy tính/ điện thoại thông minh giúp việc tự học trở nên phong phú, đa dạng và thú vị hơn dạng bài tập in trên giấy truyền thống. Hiện nay, qua quan sát thực tế, đa số sinh viên sử dụng điện thoại thông minh và các thiết bị như Ipad, máy đọc sách,... cùng với wi-fi đã được phủ sóng tại nhiều khu vực trong khuôn viên của trường là điều kiện thuận lợi để triển khai việc tự học tiếng Anh ngoài giờ trên lớp trên nền tảng công nghệ. Tuy nhiên, việc học ngoài giờ theo hình thức này cần được tiến hành dưới sự hướng dẫn, giám sát và quản lý của chuyên viên kỹ thuật của nhằm đảm bảo hiệu quả và đúng hướng.

3.2. Yêu cầu sinh viên thực hiện bài tập ghi âm giọng của mình

Do thời gian trên lớp và số lượng sinh viên thực tế không cho phép giảng viên thực hiện dạng bài

tập ngữ âm và luyện nói được nhiều. Việc sử dụng các thiết bị thông minh trong học ngoại ngữ là một điều kiện để giảng viên có thể yêu cầu sinh viên ghi âm bài tập ngữ âm, bài tập rèn luyện kỹ năng nói (speaking)... Khi được giao về nhà, sinh viên sẽ phải ghi âm và nghe lại nhiều lần để thực hành đúng ngữ âm, ngữ điệu và chỉnh sửa trước khi gửi sản phẩm cho giảng viên. Công việc này sẽ giúp cải thiện đáng kể kỹ năng nói và phản xạ với tiếng Anh của sinh viên.

3.3. Giao và giám sát việc thực hiện bài tập về nhà qua thiết bị thông minh

Ngoài thời gian học trên lớp và 2 tiếng tự học bắt buộc tại phòng LAB/ trên thiết bị thông minh có sự giám sát của chuyên viên kỹ thuật, mỗi sinh viên cần tự sắp xếp một thời gian biểu tự học chi tiết và lịch trình thực hiện các bài tập trong sách học, sách bài tập và các yêu cầu khác của giảng viên. Khi đưa ra yêu cầu hoặc các bài tập về nhà giảng viên phải lưu ý đến trình độ của từng nhóm sinh viên; chọn những dạng bài tập vừa sức, phù hợp, tránh đưa ra những bài tập khó, tránh những chủ đề không hấp dẫn nhằm giúp sinh viên duy trì sự hào hứng đối với việc học ngoại ngữ.

3.4. Trang bị khu vực dành cho thực hành tiếng Anh

Bố trí 1 phòng rộng thiết kế phù hợp với việc thực hành và giao lưu tiếng Anh. Đây có thể coi là English Zone (tạm dịch "Khu vực tiếng Anh") và yêu cầu tất cả giảng viên và sinh viên phải sử dụng tiếng Anh khi vào khu vực này. Tại đây, các cơ sở đào tạo sẽ cần trang bị 01 tivi màn hình rộng, thường xuyên phát các chương trình tin tức, phim, ca nhạc bằng tiếng Anh để tạo môi trường tiếng Anh chuẩn; trang bị 3 đến 5 máy tính có kết nối mạng, cài đặt sẵn một số chương trình học tiếng Anh ở các cấp độ và trang bị một số sách, truyện, tranh ảnh, những câu nói khuyến khích mọi người học và luyện tập tiếng Anh. Đồng bộ với các thiết bị, sách vở tài liệu sẽ là những bộ bàn ghế, chỗ ngồi được thiết kế phù hợp với việc thảo luận nhóm, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm học tiếng Anh.

Để khu vực thực hành tiếng Anh này đạt hiệu quả cao hơn, các thành viên Câu lạc bộ Tiếng Anh sẽ luân phiên có mặt để hỗ trợ, tư vấn và thực hành tiếng Anh cùng với mọi người. Những hoạt động này sẽ giúp các thành viên đến tham gia có thêm cơ hội thực hành và áp dụng những kiến thức được học vào tình huống giao tiếp thực tế. Đây

chính là lúc CHƠI và HỌC tiếng Anh vì khi đến đây các thành viên được thỏa sức sáng tạo, được nói tiếng Anh cùng với các thành viên khác và có thêm cơ hội để làm quen, kết bạn với những người cùng đam mê và sở thích tiếng Anh.

3.5. Mời giảng viên của các tổ chức tình nguyện

Các giảng viên người nước ngoài giảng dạy và làm việc tại trường theo hợp đồng 3 tháng, 6 tháng hoặc 1 năm cũng sẽ là một hoạt động có nhiều đóng góp tích cực khuyến khích việc học tiếng Anh. Với các trường chuyên ngữ việc hợp tác với giảng viên đến từ các nước nói tiếng Anh là việc phổ biến và đã được thực hiện từ lâu. Ở một số trường đại học, cao đẳng chưa đào tạo chuyên ngành tiếng Anh, việc hợp tác với giảng viên đến từ các nước nói tiếng Anh chưa được triển khai. Tuy nhiên, với chương trình đào tạo giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên không chuyên, các trường nên hợp tác với 2 hoặc 3 giảng viên đến từ các nước nói tiếng Anh và bố trí mỗi lớp sẽ có lịch học tiếng Anh là 1 tiết/2 tuần. Trong tiết học này, nhà trường yêu cầu giảng viên người nước ngoài tập trung luyện giao tiếp cho sinh viên. Đây là cơ hội tuyệt vời để sinh viên được nghe - nói tiếng Anh và tạo hứng thú, động lực cho sinh viên tích cực, mạnh dạn và tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.

Theo quy định của các tổ chức cử giáo viên tình nguyện đến các cơ sở giáo dục, các giảng viên này sẽ chỉ giảng dạy và tham gia các hoạt động tại cơ sở đã ký hợp đồng. Vì vậy, ngoài các giờ lên lớp chính khóa cho sinh viên, các giảng viên người nước ngoài sẽ tham gia tổ chức và hướng dẫn thực hành các hoạt động tại "Khu vực tiếng Anh". Sự tham gia của các giảng viên này cũng sẽ là một động lực để khuyến khích sinh viên đến thực hành, giao lưu thường xuyên và nhiệt tình hơn.

3.6. Cải tiến phương pháp đánh giá của giảng viên

Đánh giá quá trình tự học tiếng Anh cũng sẽ là một biện pháp hướng cho sinh viên học và thực hành tiếng Anh thường xuyên hơn. Các giảng viên cũng cần phải thay đổi cách đánh giá quá trình học tiếng Anh nói chung và việc tự học của sinh viên theo hướng đánh giá quá trình, thay vì đánh giá kết quả truyền thống. Việc chấm điểm chuyên cần và điểm điều kiện của sinh viên có thể dùng nhiều hình thức khác nhau, nhằm đảm bảo đánh giá chính xác và toàn diện hơn. Các hình thức này có thể bao gồm:

chấm điểm hồ sơ học tập điện tử, kiểm tra bài tập nhóm lớn, chấm điểm tần suất tương tác nhóm hay phản hồi với giảng viên... Giảng viên cần thông báo cụ thể cho sinh viên từ đầu học kỳ cách thức và thời gian cũng như số lần đánh giá điểm quá trình để sinh viên có động cơ và kế hoạch cho việc học của mình. Để giảng viên có thể hỗ trợ và phát huy ý thức tự học cho sinh viên bản thân các em cũng cần chủ động trao đổi với giảng viên về những khó khăn trong quá trình học trên lớp, trong giờ tự học ở nhà và chủ động đề xuất những mong muốn của mình đối với giảng viên, nhà trường, đoàn Thanh niên và các câu lạc bộ, hội, nhóm trong trường.

3.7. Khuyến khích sinh viên gắn việc học tiếng Anh với những sở thích, đam mê và tích cực tham gia vào những sân chơi tiếng Anh hấp dẫn

Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên phối hợp với Bộ môn Ngoại ngữ hàng năm lên kế hoạch tổ chức các cuộc thi tiếng Anh dưới nhiều hình thức hoặc các hoạt động liên quan đến sở thích của sinh viên (nếu thích âm nhạc, các bài hát tiếng Anh sẽ là một gợi ý hay; nếu thích điện ảnh, những bộ phim nổi tiếng sẽ có tác dụng tích cực hoặc nếu có đam mê nấu ăn, chương trình Master Chef sẽ mang đến nhiều hấp

dẫn). Đây sẽ là một động lực để sinh viên ngày càng thấy yêu thích tiếng Anh và sẽ tự giác học, luyện tập nhằm sớm đạt được mục tiêu trước mắt cũng như lâu dài đối với môn tiếng Anh.

Có nhiều cách để học tốt tiếng Anh nhưng quan trọng hơn là chính bản thân người học phải biết tạo cho mình niềm đam mê, thực hành thường xuyên, luôn học hỏi và phải tự tin vào khả năng có thể diễn đạt được hết những ý tưởng, suy nghĩ muốn truyền đạt của mình bằng tiếng Anh. Trên đây là một số gợi ý nhằm giúp sinh viên có thêm động lực và yêu thích học tiếng Anh hơn, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Lukmani, YM (1972). Motivation to learn and language proficiency. Language learning.
2. Smith, Alfred.N. (1971). The importance of attitude in foreign language learning. Modern language journal, vol 55, 83-88.
3. <https://cfl.edu.vn/tao-thoi-quen-hoc-tieng-anh-hang-ngay/> 15h 30.12.2019.
4. <https://cfl.edu.vn/cach-tao-dong-luc-va-duy-tri-dam-me-hoc-tieng-anh/> 20h 31.12.2019.
5. <https://vnexpress.net/giao-duc/lam-the-nao-de-duy-tri-hung-thu-hoc-tieng-anh-3274205.html> 09h 01.01.2020.

MỘT SỐ NỘI DUNG TÁC ĐỘNG...

(Tiếp theo trang 69)

tham gia mạng xã hội, định hướng tốt cho sinh viên trong việc tham gia mạng xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm bắt tư tưởng của sinh viên, kịp thời phát hiện các vụ, việc trên mạng xã hội để cảnh báo, định hướng và đề xuất cách giải quyết kịp thời, đúng quy chế của nhà trường và quy định của pháp luật.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động đoàn thể, ngoại khóa, các câu lạc bộ để thu hút sinh viên, tạo sân chơi lành mạnh để sinh viên tham gia hoạt động, vui chơi, giải trí và điều tiết hành vi của bản thân trong việc tham gia mạng xã hội. □

Tài liệu tham khảo

1. PGS.TS Lương Gia Ban, Nguyễn Thế Kiệt (CB) 2017, *Phát huy giá trị đạo đức truyền thống trong xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay*, Nxb Lao động, Hà Nội, tr.10.
2. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), *Nghị định 72/2013/NĐ-CP Về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên mạng*. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-72-2013-ND-CP-quan-ly-cung-cap-su-dung-dich-vu-Internet-va-thong-tin-tren-mang-201110.aspx>

[//thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-72-2013-ND-CP-quan-ly-cung-cap-su-dung-dich-vu-Internet-va-thong-tin-tren-mang-201110.aspx](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-72-2013-ND-CP-quan-ly-cung-cap-su-dung-dich-vu-Internet-va-thong-tin-tren-mang-201110.aspx)

3. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Nghị định 27/2018/NĐ-CP, ngày 01/3/2018*, Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-dinh-27-2018-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-72-2013-ND-CP-su-dung-dich-vu-Internet-376023.aspx>
4. Nguyễn Thị Kim Hoa, Nguyễn Lan Nguyên (2016), *Tác động của mạng xã hội Facebook đối với sinh viên hiện nay*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu chính sách và quản lý, tập 32, số 2.
5. Đỗ Huy (2008), *Lối sống dân tộc - hiện đại, mấy vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Văn hóa - Thông tin và Viện văn hóa, Hà Nội, tr.43.
6. Hoàng Thị Nga (2016), *Báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu khoa học Lối sống của sinh viên hiện nay*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Công đoàn.
7. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2018), *Luật An ninh mạng*, Luật số 24/2018/QH14 Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12/6/2018.